

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày 16-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long và ông Trần Sỹ Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Hà Sỹ Thái - Kiểm sát viên .

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST, ngày 03/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo: Nguyễn Thanh T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989 tại tỉnh Đ; nơi cư trú: Khối 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Phan Thị N; có vợ (không đăng ký kết hôn) là Nguyễn Thị Tuyết N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo Lệnh truy nã từ ngày 17/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Đào Duy A; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; vắng mặt.

2. Vũ Minh T; địa chỉ: Đội 5, Phân trại số 2, Trại giam Gia Trung, huyện Mang Giang, tỉnh Gia Lai. vắng mặt.

3. Tô Xuân P; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N tỉnh K. vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Tuyết N; địa chỉ: Khối 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Có mặt.

5. Nguyễn Thanh T; địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện N, tỉnh K vắng mặt.

6. Tô Xuân P; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 21/03/2011 đến 17/04/2011 Nguyễn Thanh T đã nhiều lần chứa chấp, tiêu thụ tài sản do các đối tượng Đào Duy A, Tô Xuân P, Vũ Minh T trộm cắp cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Rạng sáng ngày 21/3/2011 Đào Duy A, Tô Xuân P, Vũ Minh T đi xe mô tô biển kiểm soát 82N1-00047 của Anh đến trường Trung học cơ sở 24/4 xã T, huyện Đ. A đứng ngoài cánh giới còn T, P đột nhập vào trường trộm cắp 03 dàn máy vi tính đem về cất tại tiệm cửa sắt của Lê Thanh T. Tại đây A, P, T đồng ý bán cho Lê Thanh T 01 dàn, bán cho Nguyễn Thanh T 01 dàn và bán cho Nguyễn Thanh T 01 dàn. Dàn vi tính Nguyễn Thanh T mua hiệu HP DEPTOP DX 2710 với giá 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). Khi mua Nguyễn Thanh T biết đó là tài sản do trộm cắp mà có.

Tại biên bản định giá tài sản số 12a ngày 04/8/2011 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đắk Tô kết luận: 01 dàn máy vi tính HP DESTOP DX 2710 trị giá 11.260.800đ (Mười một triệu hai trăm sáu mươi nghìn tám trăm đồng).

Lần thứ hai, thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 22/3/2011 Đào Duy A dùng xe mô tô biển kiểm soát 82N1 - 00047 chở P, T đi đến trường Trung học cơ sở xã Đắk Nông. A đứng ngoài cánh giới còn T, P đột nhập vào trường trộm cắp một máy ảnh kỹ thuật số hiệu canon A290 và 01 dàn máy vi tính hiệu sam sung E3400. A dùng xe chở P, T cùng dàn máy vi tính đi về đến thôn 6 thị trấn Plei Kần thì T điện thoại hỏi Nguyễn Thanh T (em trai Nguyễn Thanh T) có mua nữa để bán nhưng T đang ở thành phố Kon Tum nên nói có gì đem gửi vào nhà trọ Nguyễn Thanh T. T điện thoại cho Nguyễn Thanh T và nói tý nữa cho em gửi ít đồ, Nguyễn Thanh T biết T gửi đồ trộm cắp nên dặn vợ là Nguyễn Thị Tuyết N tý nữa thằng T đến cho nó gửi ít đồ. Một lúc sau P, A, T đem máy vi tính đến cất giấu tại nhà trọ Nguyễn Thanh T ở tổ dân phố 4 thị trấn P. Sau khi cất giấu được dàn máy vi tính tại nhà Nguyễn Thanh T, A tiếp tục chở T, P đến trường tiểu học Lê Văn T xã Đắk Dục, A đứng ngoài cánh giới còn T, P đột nhập vào trường trộm cắp một dàn máy vi tính hiệu LG đem về cất giấu tại nhà Nguyễn Thanh T. Sáng ngày 23/3/2011 A, P, T đến nhà Nguyễn Thanh T chuyển hai dàn máy vi tính trộm cắp được đem về nhà trọ của Đào Duy A ở tổ dân phố 5 thị trấn Plei Kần cất giấu. T gọi điện cho T nói rõ là tối hôm qua trộm cắp được hai dàn máy vi tính nhờ hỏi xem có ai mua không T nói để xem đã, rồi giới thiệu cho ông T là người cùng làm phụ hồ với T biết có người bán dàn máy vi tính. Đến trưa Nguyễn Thanh T dẫn ông T đến phòng trọ của Amua 01 dàn máy vi tính giá 1.500.000đồng. T và ông T mỗi người cho T 200.000 đồng, T cùng với ông T đưa dàn máy vi tính về khu nhà ông T thuê trọ, lúc này ông D là người thuê trọ phòng bên cạnh biết việc T có người quen bán máy vi tính nên dẫn ông D đến gặp T và mua một dàn còn lại với giá 1.500.000đồng. T và ông D mỗi người cho T 100.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 04, 06 ngày 06/4/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: 01 dàn máy vi tính hiệu Sam sung E3400 trị giá 9.570.000đồng; 01 dàn máy vi tính hiệu LG trị giá 3.325.000đồng

Lần thứ tư: Ngày 17/4/2011 P, T A đến xã Đắk Dục, huyện Ngọc Hồi chơi, đến khoảng 0 giờ cùng ngày A đến trường mầm non xã Đắk Dục nhìn thấy trong

phòng học có một chiếc xe mô tô BKS 82H2- 6263 nên A nảy sinh ý định trộm cắp, A điện thoại cho T, P nói “Chỗ trường mầm non có chiếc xe máy có cần hỏi thăm không” Biết A rủ trộm cắp xe nên T, P đi đến chỗ A, A mở cốp xe lấy 01 cái mỏ lết và 01 cái tuốc nơ vít đưa cho P bẻ khoá cửa, A và T vào dắt xe ra ngoài đường. Đi được khoảng 200m dừng lại A dùng tuốc nơ vít tháo yếm xe đấu dây điện nổ máy chờ T đi về nhà Nguyễn Thanh T, trước khi về T gọi điện cho T nói mới trộm cắp được chiếc xe có mua không, T nói không mua. T tiếp tục đưa xe về trước sân nhà T ở thị trấn Plei Kần dùng cờ lê mở cốp xe ra thấy có 01 giấy đăng ký, 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh T. Đến 02 giờ sáng cùng ngày A, T điều khiển xe trộm cắp đi xuống thành phố Kon Tum đến tiệm sửa xe máy của ông Nguyễn Văn C ở 66A đường N thành phố Kon Tum bán được 12,5 triệu đồng. Trước khi đi T mượn Tú 500.000đồng để đổ xăng sau khi bán được xe T trả lại cho T 500.000đồng và cho thêm T 200.000đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 08 ngày 09/5/2011 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 82H2 – 6263 hiệu Sirius trị giá 13.182.000đ (Mười ba triệu một trăm tám mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Thanh T Chứa chấp, tiêu thụ là 37337.800 đồng.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 17/3/2020 bị cáo bị bắt theo Lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự liên quan đến vụ án đã được xử lý tại Bản án số: 13/2012/HSST ngày 01/06/2012 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

Với nội dung trên Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 02-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, nhưng rút đề nghị không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn về hành vi, vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo cải tạo sớm trở về lo cho gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào thời điểm năm 2011 (trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực), do đó áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết.

[3] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm và tài sản chứa chấp, tiêu thụ, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác về các hành vi phạm tội đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở kết luận:

Từ 21/03/2011 đến 17/04/2011 bị cáo Nguyễn Thanh T không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản là 03 bộ máy vi tính, 01 xe mô tô, bị cáo biết rõ tài sản có được là do các đối tượng Đào Duy A, Tô Xuân P, Vũ Minh T trộm cắp mà có đã phạm tội “Chứa chấp, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999, có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, như Cáo trạng số 28 ngày 02-6-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, bị cáo biết rõ tài sản mình chứa chấp, tiêu thụ là tài sản bất hợp pháp, lẽ ra khi biết tài sản bất hợp pháp bị cáo phải báo với cơ quan có thẩm quyền xử lý, nhưng vì tư lợi bị cáo đã chứa chấp tiêu thụ, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác Điều tra, truy tố, xét xử nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nên cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này có 17 đối tượng bị khởi tố về nhiều tội danh khác nhau. Đã truy tố, xét xử 16 bị cáo. Vật chứng và trách nhiệm dân sự đã xử lý tại Bản án số: 13/2012/HSST ngày 01/06/2012 của TAND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

[5] Tuy nhiên khi quyết định về hình phạt cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi bị bắt bị cáo tác động gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 800.000 đồng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[6] Về các tình tiết khác:

- Đối với Nguyễn Thị Tuyết N (vợ T): Cơ quan Điều tra đã chứng minh. N chỉ thực hiện theo ý kiến của T là cho T gửi ít đồ, chứ N hoàn toàn không biết tài sản do trộm cắp, nên N không đồng phạm với T. Cơ quan Điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với N là có cơ sở.

- Đối với người đàn ông tên T và D có hành vi mua lại máy vi tính do T giới thiệu, hiện nay T và D không có mặt tại địa bàn huyện Ngọc Hồi đi đâu làm gì không rõ, Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả. Cơ quan Điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã nộp 800.000 đồng, xét thấy đây là số tiền bị cáo có được từ thu lợi bất chính, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 250; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/3/2020.

4. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền số 01 ngày 27/4/2020 của Công an và Kho bạc Nhà nước huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/7/2020; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Bá Khen